

Bản án số: 63/2017/HSST
Ngày 03/11/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ-TỈNH TUYÊN QUANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà **Lâm Hạnh Quỳnh**.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Tưởng Thị Thu** và bà **Trần Thị Sáu**.
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà **Nguyễn Thị Huyền Trang**, Cán bộ Toà án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà:* Ông **Hoàng Minh Tú**, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Chiêm Hoá. Toà án nhân dân huyện Chiêm Hoá mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2017/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2017 đối với:

Bị cáo* **HÀ VĂN D, tên gọi khác: Không, sinh ngày 14/5/1994.

ĐKNKTT: Thôn KK, xã YL, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 7/12; Đảng, đoàn thể: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bồ đê: Hà Văn D, sinh năm 1971; Mẹ đê: Hà Thị K, sinh năm 1973; Anh chị em ruột: có 02 người. Bị cáo là thứ nhất. Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, *có mặt tại phiên toà.*

**Người bào chữa cho bị cáo Hà Văn D:* Bà Vũ Thanh Thủy, trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang, *có mặt tại phiên toà.*

**Người bị hại:* Ông Ma Văn T, sinh năm 1961, trú tại: Thôn KK, xã YL, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, *có mặt tại phiên toà.*

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Hà Thị K, sinh năm 1973, trú tại: Thôn KK, xã YL, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, *vắng mặt tại phiên toà.*

NHẬN THẤY:

Bị cáo Hà Văn D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 21/6/2017 Hà Văn D trên đường đi chơi về, khi đi qua nhà ông Ma Văn T thấy nhà ông T không có ai ở nhà nên D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, D đi vòng quanh nhà ông T để tìm cách vào trong nhà, khi đến nhà bếp, D chui theo khe hở ở vách tường nhà bếp vào trong nhà, vào được trong nhà, D đi đến bên một chiếc tủ đứng bằng gỗ thấy cánh cửa bên phải khóa, cánh bên trái không khóa, D mở cánh tủ bên trái để tìm tài sản nhưng không thấy, D tiếp tục dùng tay trái thò qua lỗ hình bán nguyệt ở vách ngăn chia buồng hai bên để mở chốt khóa bên trong cánh tủ bên phải lục tìm tài sản phát hiện một chiếc ví giả da bên trong có 7.390.000đ D lấy toàn bộ số tiền trong chiếc ví đến khu vực Đàm Hồng, xã Ngọc Hội mua 01 sạc dự phòng, 01 tai nghe điện thoại hết 400.000đ, D tiếp tục đến cửa hàng vàng bạc Quang Vinh tại Tổ Trung tâm 1, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa mua 01 dây chuyền bạc, 01 lắc tay bằng bạc, 01 nhẫn bạc có đính đá màu đỏ hết 2.150.000đ, tiếp tục D đến chợ Chiêm Hóa mua 01 quần bò màu xanh hết 250.000đ, 02 áo sơ mi màu đen cộc tay hết 260.000đ, 01 quần lót nam màu đen hết 30.000đ, 01 đôi dép màu đen hết 150.000đ, 01 quần soóc màu sữa hết 150.000đ, 04 thẻ điện thoại Viettel loại 100.000đ hết 400.000đ, 01 đồng hồ đeo tay hết 350.000đ, sau đó D đi vào khu vực thác Bản Ba, xã Trung Hà chơi, khi biết Công an xã Yên Lập đến triệu tập D để làm việc, đến tối ngày 25/6/2017 D về nhà nên bà Hà Thị K (mẹ đẻ của D) hỏi D có trộm cắp tài sản của nhà ông Tuyển không ? D đã thừa nhận và đưa cho bà Kim 1.970.000đ còn lại chưa chi tiêu hết, sáng ngày 26/6/2017 bà Kim đưa D đến cơ quan điều tra Công an huyện Chiêm Hóa trình báo và giao nộp số tiền trên cùng các tài sản D đã dùng số tiền trộm cắp được để mua bao gồm: 01 sạc dự phòng vỏ màu trắng xanh nhãn hiệu ARVN, 01 sợi dây tai nghe màu đen, 01 dây chuyền bạc, 01 lắc tay bằng bạc có khắc chữ NIKE, 01 nhẫn bạc có đính đá màu đỏ, 01 quần bò màu xanh có chữ PRDA, 01 áo sơ mi ngắn tay màu đen có nhiều họa tiết hoa văn màu trắng áo có chữ Mạnh Vũ, 01 quần lót nam màu đen có chữ CK, 01 đôi dép màu đen có chữ Bitas, 01 áo sơ mi ngắn tay màu đen có chữ CK, 01 quần soóc màu vàng, 01 đồng hồ đeo tay có chữ Halei.

Trên cơ sở kết luận điều tra số: 55/KL-ĐT ngày 18/9/2017 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hoá, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá đã ra cáo trạng số: 59/QĐ-KSĐT ngày 06/10/2017 truy tố bị cáo Hà Văn D về tội *Trộm cắp tài sản* theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn công khai đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá phát biểu lời luận tội, giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố và đề nghị:

+ Về hình phạt : Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt Hà Văn D từ 06 đến 09 tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Hiện bị cáo đã bồi hoàn cho người bị hại ông Ma Văn T số tiền 5.420.000đ, buộc bị cáo phải bồi hoàn tiếp số tiền 1.970.000đ cho ông T.

+ Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự trả cho bị cáo 01 quần bò màu xanh có chữ PRDA, 01 áo sơ mi ngắn tay màu đen có nhiều họa tiết hoa văn màu trắng áo có chữ Mạnh Vũ, 01 quần lót nam màu đen có chữ CK, 01 đôi dép màu đen có chữ Bitas, 01 áo sơ mi ngắn tay màu đen có chữ MR, 01 sợi dây tai nghe màu đen, 01 quần soóc nam màu vàng, 01 sạc dự phòng vỏ màu trắng xanh nhãn hiệu ARUN, 01 bì niêm phong có dấu của công ty TNHH vàng bạc Quang Dung và chữ ký của bà Hà Thị K (bên trong là 01 đồng hồ đeo tay có chữ Halei), 01 dây chuyền bạc, 01 lắc tay bằng bạc có khắc chữ NIKE, 01 nhẫn bạc có đính đá màu đỏ (nhưng cần tạm giữ toàn bộ số vật chứng trên để đảm bảo thi hành án); Về số tiền 1.970.000đ (hiện đang tạm gửi tại tài khoản 3591.0.1065091.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa) cần xem xét đối trừ vào việc bồi hoàn cho ông T.

Người bào chữa cho bị cáo Hà Văn D đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 138; Các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng do vậy đề nghị xử phạt Hà Văn D mức án khởi điểm của khung hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người bào chữa cho bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

XÉT THẤY:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 21/6/2017 Hà Văn D đã có hành vi trộm cắp số tiền mặt 7.390.000đ (*Bảy triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng*) của ông Ma Văn T. Như vậy có đủ căn cứ để quy kết bị cáo phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của Pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến dư luận xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Xét tính chất, mức độ phạm tội và quá trình nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực, khi quan sát thấy gia đình ông Ma Văn T không có ai ở nhà, bị cáo đã tìm cách vào trong nhà lục tìm tài sản trộm cắp và đã chiếm đoạt được số tiền mặt là 7.390.000đ; Sau khi phạm tội bị cáo đã sử dụng số tiền để mua sắm chi tiêu cho cá nhân bị cáo. Do vậy cần áp dụng một mức án tù tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo bởi: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã có ý thức tác động nhờ gia đình bồi hoàn một phần số tiền trộm cắp cho người bị hại, bị

cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa người bị hại ông Ma Văn T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần xem xét áp dụng cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự khi lượng hình.

Người bào chữa cho bị cáo Hà Văn D đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo, HĐXX xét thấy bị cáo tuy có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự không có tình tiết tăng nặng nhưng bị cáo là người có sức khỏe nhưng lười lao động, để có tiền tiêu sai cá nhân bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của người bị hại lén lút chiếm đoạt số tiền 7.390.000đ, sau khi bị cáo phạm tội bị cáo không có mặt tại địa phương gây khó khăn cho công tác điều tra, do vậy không áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự đối với bị cáo mà xử phạt bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp.

Từ những phân tích nêu trên xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại Điều 33 Bộ luật hình sự, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại ông Ma Văn T trình bày bị cáo đã cùng với gia đình bồi hoàn cho ông số tiền 5.420.000đ, ông yêu cầu bị cáo hoàn trả tiếp số tiền còn lại là 1.970.000đ, bị cáo D nhất trí hoàn trả cho ông T và yêu cầu chuyển số tiền bị cáo đã giao nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa là 1.970.000đ cho ông T. Hội đồng xét xử xét thấy cần đối trừ số tiền bị cáo đã giao nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa là 1.970.000đ cho ông T (hiện số tiền 1.970.000đ đang tạm gửi tại tài khoản 3591.0.1065091.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa).

Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hoá đã thu giữ của bị cáo 01 quần bò màu xanh có chữ PRDA, 01 áo sơ mi ngắn tay màu đen có nhiều họa tiết hoa văn màu trắng áo có chữ Mạnh Vũ, 01 quần lót nam màu đen có chữ CK, 01 đôi dép màu đen có chữ Bitas, 01 áo sơ mi ngắn tay màu đen có chữ MR, 01 sợi dây tai nghe màu đen, 01 quần soóc nam màu vàng, 01 sạc dự phòng vỏ màu trắng xanh nhãn hiệu ARUN, 01 bì niêm phong có dấu của công ty TNHH vàng bạc Quang Dung và chữ ký của bà Hà Thị K (bên trong là 01 đồng hồ đeo tay có chữ Halei), 01 dây chuyền bạc, 01 lắc tay bằng bạc có khắc chữ NIKE, 01 nhẫn bạc có đính đá màu đỏ (được tạm gửi tại kho của công ty TNHH vàng bạc Quang Dung ngày 27/6/2017), số tiền mặt 1.970.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự trả cho bị cáo 01 quần bò màu xanh có chữ PRDA, 01 áo sơ mi ngắn tay màu đen có nhiều họa tiết hoa văn màu trắng áo có chữ Mạnh Vũ, 01 quần lót nam màu đen có chữ CK, 01 đôi dép màu đen có chữ Bitas, 01 áo sơ mi ngắn tay màu đen có chữ MR, 01 sợi dây tai nghe màu đen, 01 quần soóc nam màu vàng, 01 sạc dự phòng vỏ màu trắng xanh nhãn hiệu ARUN, 01 bì niêm phong có

dấu của công ty TNHH vàng bạc Quang Dung và chữ ký của bà Hà Thị K (bên trong là 01 đồng hồ đeo tay có chữ Halei), 01 dây chuyền bạc, 01 lắc tay bằng bạc có khắc chữ NIKE, 01 nhẫn bạc có đính đá màu đỏ (nhưng cần tạm giữ toàn bộ số vật chứng trên để đảm bảo việc thi hành án).

Về án phí: Áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

** Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn D phạm tội Trộm cắp tài sản.*

1. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138; Các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Hà Văn D 06 (Sáu) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo vào Trại giam chấp hành án.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự trả cho bị cáo 01 quần bò màu xanh có chữ PRDA, 01 áo sơ mi ngắn tay màu đen có nhiều họa tiết hoa văn màu trắng áo có chữ Mạnh Vũ, 01 quần lót nam màu đen có chữ CK, 01 đôi dép màu đen có chữ Bitas, 01 áo sơ mi ngắn tay màu đen có chữ MR, 01 sợi dây tai nghe màu đen, 01 quần soóc nam màu vàng, 01 sạc dự phòng vỏ màu trắng xanh nhãn hiệu ARUN, 01 bì niêm phong bên trong là 01 đồng hồ đeo tay có chữ Halei, 01 bì niêm phong có dấu của công ty TNHH vàng bạc Quang Dung và chữ ký của bà Hà Thị K bên trong có 01 dây chuyền bạc, 01 lắc tay bằng bạc có khắc chữ NIKE, 01 nhẫn bạc có đính đá màu đỏ (nhưng cần tạm giữ toàn bộ số vật chứng trên để đảm bảo việc thi hành án); Hoàn trả cho ông Ma Văn T số tiền 1.970.000đ (hiện đang tạm gửi tại tài khoản 3591.0.1065091.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa theo ủy nhiệm chi lập ngày 13/10/2017). Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận giữ Công an huyện Chiêm Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa lập ngày 11/10/2017.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Hà Văn D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 9 Luật Thi hành án dân sự và các Điều 7, 7a của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành

án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh, Huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Công an huyện; Sở Tư pháp;
- Bị cáo; NBH; Người có QLNVLQ;
- Lưu Hồ sơ, Lưu trữ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lâm Hạnh Quỳnh